

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST.

Ngày: 06-01-2025.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên  
tòa:** Ông Nguyễn Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 292/2022/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lê Minh T**, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị B1 (chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Ngày 15/09/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 128/2023/HS-ST (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/01/2024, chưa nộp tiền án phí); tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1981, địa chỉ: khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Dương Kim N**, sinh năm 1966, đại chỉ: Khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh **Dương Hứa Hoàng V**, sinh năm 2004, địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 00 phút ngày 19/10/2024, T mượn xe đạp của bà Dương Kim N ở cùng dây trợ với T tại khu A, xã L, huyện L, để đi đến khu vực ruộng thuộc ấp C, xã A, huyện L để chơi. Đến nơi T thấy 05 chiếc xe mô tô đang để dưới bờ ruộng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi xe đạp ra đường nhựa bỏ xe đạp lại rồi đi bộ quay lại bờ ruộng đi đến lén lút dắt chiếc xe mô tô biển số 60L6-5405, nhãn hiệu TEAM, màu xanh của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981, cư trú: khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến chỗ để xe đạp. T gác chiếc xe đạp lên yên xe mô tô rồi đấu nối dây điện nổ máy tẩu thoát. Trên đường đi đến khu V thuộc thị trấn L thì xe hết xăng nên T xuống xe dắt bộ được một lúc rồi ngồi nghỉ, khoảng 20 giờ cùng ngày anh Dương Hứa Hoàng V1, sinh năm 2004, ngụ tại: khu C, thị trấn L, huyện L đang chơi ở khu vực V thì nhìn thấy chiếc xe có đặc điểm giống với xe anh T1 bị mất trộm đã đăng lên mạng xã hội trước đó nên trình báo Công an xã A.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 60L6-5405, nhãn hiệu TEAM, màu xanh (xe đã qua sử dụng) trị giá 2.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe đạp hai bánh nhãn hiệu Asama, màu trắng của bà Dương Kim N. Bà N cho T mượn làm phương tiện đi lại không biết T sử dụng xe liên quan việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bà Dương Kim N.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60L6-5405, nhãn hiệu TEAM, màu xanh của anh Nguyễn Văn T1. Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-TB ngày 10 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 10 đến 12 tháng tù; Đối với 01 (một) xe đạp hai bánh nhãn hiệu Asama, màu trắng của bà Dương Kim N, bà Ngọc cho T mượn làm phương tiện đi lại không biết T sử dụng xe liên quan việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bà Dương Kim N. Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60L6-5405, nhãn hiệu TEAM, màu xanh của anh Nguyễn Văn T1, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị hại

Nguyễn Văn T1; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” mới chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 01/01/2024. Lúc 16 giờ 00 phút ngày 19/10/2024 tại khu vực ruộng thuộc ấp C, xã A, huyện L, Lê Minh T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn T1 01 chiếc xe mô tô biển số 60L6-5405, nhãn hiệu TEAM có trị giá 2.300.000 đồng. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành một người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2024.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Ba – Nguyễn Thị Ngọc Đẹp**

**Đào Ngọc Nam**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Ngọc Nam**